**NGÀY DẠY**: **13/4/2020**

**TUẦN 25**

**TIẾT 1**

**ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**THUYẾT MINH VỀ THỂ THƠ LỤC BÁT**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

- Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học (thể thơ hay văn bản cụ thể), trước hết phải quan sát, nhận xét, sau đó khái quát thành những đặc điểm.

- Khi nêu các đặc điểm, cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu, quan trọng và cần có những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ các đặc điểm ấy.

**\*Dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học:**

**A. Mở bài:** Giới thiệu chung về thể loại văn học mà em chọn thuyết minh (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại)

**B. Thân bài:** Khái quát chung:

   + Đưa ra khái niệm về thể loại văn học đó

   - Các đặc trưng của thể loại:

   + Chỉ ra các đặc điểm cơ bản.

   + Nhấn mạnh vào đặc điểm nổi bật.

   - Dẫn ra các tác phẩm văn học tiêu biểu của thể loại.

C. Kết bài: Cảm nghĩ chung về thể loại văn học đó.

**II. BÀI TẬP:**

**Đề:** Lập dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học em yêu thích: thể thơ lục bát.

**\* Gợi ý:**

**A. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về thể thơ lục bát (do người Việt sáng tạo, dễ bộc lộ cảm xúc).

**B. Thân bài:** Các đặc điểm của thể thơ lục bát: Lục bát chỉnh thể (tuân đúng những quy định)

\* Số câu, số tiếng:

- Số dòng: Một câu gồm hai dòng (một cặp) gồm: Một dòng có sáu tiếng và một dòng có tám tiếng.

- Số tiếng: Không giới hạn nhưng khi kết thúc phải dừng lại ở câu tám tiếng.

Một bài thơ lục bát: Có thể có một câu, hai câu, ba câu hay có thể có nhiều câu nối dài.

\* Cách gieo vần:

- Âm tiết cuối của dòng sáu tiếng hiệp vần với âm tiết thứ sáu cuả dòng tám tiếng theo từng cặp. Âm tiết cuối của dòng tám tiếng lại hiệp vần với âm tiết thứ sáu của dòng sáu tiếng nối tiếp. Cứ thế luân chuyển như vậy cho đến hết bài.

- Vần cuối dòng là vần chân, vần ở giữa dòng là vần lưng.

\* Phối thanh:

- Chỉ bắt buộc: Các tiếng thứ tư phải là trắc; các tiếng thứ hai, sáu, thứ tám phải là bằng.

- Nhưng câu tám tiếng thì tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám phải khác dấu (nếu tiếng trước là dấu huyền thì tiếng sau phải không có dấu và ngược lại).

- Các tiếng thứ một, ba, năm, bảy của cả hai câu sáu tiếng, tám tiếng và âm tiết thứ hai (của cả hai câu) có thể linh động tuỳ ý về bằng trắc

\* Nhịp và đối trong thơ lục bát:

- Cách ngắt nhịp khá uyển chuyển: Nhịp 2/4; Nhịp 3/3.

\* Đối: Thơ lục bát không nhất thiết phải sử dụng phép đối. Nhưng đôi khi để làm nổi bật một ý nào đó, người làm thơ có thể sử dụng tiểu đối trong từng cặp hoặc từng câu thơ.

b. Tác dụng của thơ lục bát:

- Phản ánh và cô kết trung thành những phẩm chất thẩm mĩ của Tiếng Việt.

- Cách gieo vần và phối thanh, ngắt nhịp giản dị mà biến hoá vô cùng linh hoạt, phong phú và đa dạng làm cho thơ lục bát dồi dào khả năng diễn tả.

**C. Kết bài:**

- Thể thơ lục bát là thể thơ lâu đời ở nước ta và ngày càng cải tiến, hiện đại hơn.

- Rất nhiều nhà thơ trong nước từ trung đại đến hiện đại sử dụng thể thơ lục bát trong tác phẩm và để lại những tiếng vang lớn trong nền văn chương nước nhà.

- Thơ lục bát có sức sống mãnh liệt trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam.

**NGÀY DẠY**: **14/4/2020**

**TUẦN 25**

**TIẾT 2**

**ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**THUYẾT MINH VỀ THỂ THƠ LỤC BÁT (tiếp theo)**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

**\* Kiểm tra bài cũ:**

1.Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học, ta phải thực hiện như thế nào?

2.Trình bày ngắn gọn bố cục của một bài thuyết minh về một thể loại văn học.

**II. BÀI TẬP:**

**Đề:** Thuyết minh về một thể loại thơ em yêu thích: thể thơ lục bát.

\* **Hướng dẫn làm bài:**

- Học sinh xem lại phần II (Tiết 1) dàn ý chi tiết bài thuyết minh về thể thơ lục bát..

- Viết bài thành bài thuyết minh hoàn chỉnh.

**\* Bài văn tham khảo:**

Lục bát là một trong hai thể loại thơ chính của Việt Nam (lục bát và song thất lục bát). Thơ lục bát ở Việt Nam được truyền bá và phát triển hàng trăm năm nay. Thơ lục bát đã thấm đẫm tâm hồn người Việt chúng ta vì đó là thể thơ trong ca dao, đồng dao và các bài ru con..

Lục bát là một thể thơ của dân tộc ta nhưng thời điểm chính xác thơ lục bát ra đời từ bao giờ và bắt nguồn từ đâu vẫn chưa có lời giải đáp. Tuy nhiên các nghiên cứu tới thời điểm hiện tại thường nghiêng theo hướng lục bát bắt nguồn từ văn học dân gian.

Thơ lục bát ngay từ tên gọi đã cho ta biết số tiếng trong mỗi câu. Thơ gồm các cặp, mỗi cặp lục bát sẽ bao gồm hai câu, một câu sáu chữ (tiếng) và một câu tám chữ (tiếng). Về cách gieo vần, thơ lục bát vừa gieo vần chân cũng vừa gieo vần lưng. Tiếng cuối của lục sẽ vẫn với đến thứ sáu của bát và tiếng cuối của câu bát sẽ vần với tiếng cuối của câu lục bên dưới. Một bài thơ lục bát thường sẽ có số câu chẵn. Thơ lục bát có tuân thủ theo luật bằng trắc, tức có sự quy định về thanh. Giữa các tiếng 2, 4, 6 của câu lục sẽ lần lượt mang thanh (bằng – trắc- bằng), còn đối với các tiếng thứ 2, 4, 6, 8 của câu bát thường sẽ là (bằng - trắc - bằng -bằng):

“Đầu lòng (B) hai ả (T) tố nga (B)

Thúy Kiều (B) là chị (T) em là (B) Thúy Vân (B)”

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Thơ lục bát có cách ngắt nhịp hết sức linh hoạt, nhưng thường sẽ ngắt nhịp chẵn, có nhiều bài thơ ngắt nhịp 2/2/2. Khi diễn tả tình cảm đau thương, buồn bã, lục bát sẽ được ngắt theo nhịp 4/4. Đôi lúc để nhấn mạnh, người ta cũng có thể đưa lục bát theo cách ngắt nhịp 3/3 đối với câu sáu chữ và 3/5 đối với câu tám chữ. Có thể thấy, đây là một thể thơ tương đối tự do và linh hoạt trong cách ngắt nhịp.

Bên cạnh những thể thơ lục bát truyền thống còn có những thể thơ lục bát biến thể, tức có sự biến đổi nhất định về âm tiết hay về cách hiệp vần. Thơ lục bát là một thể thơ giản dị và dễ tiếp nhận đối với mỗi người, đây cũng là một thể thơ diễn đạt được hầu hết những cung bậc cảm xúc của con người. Những tác phẩm lớn của dân tộc đều được làm bằng thể thơ này như Truyện Kiều hay truyện Lục Vân Tiên. Một số tác giả văn học hiện đại cũng rất ưa chuộng thể thơ này như Tố Hữu, Nguyễn Bính,...

Những bài thơ được làm theo thể thơ lục bát rất gần gũi và gắn bó với nhân dân, dễ dàng tiếp cận, rất dễ để thuộc, để nhớ đối với những tầng lớp nhân dân có trình độ học vấn chưa cao. Chính vì vậy, đây là một thể thơ phổ biến trong đời sống nhân dân lao động.

Dù có sự ra đời cũng như du nhập của rất nhiều những thể loại văn học khác, nhưng thơ lục bát sẽ vẫn sẽ giữ được vị trí quan trọng của nó trong lòng mỗi người. Điều đó được khẳng định là bởi mỗi dịp lễ tết, thông thường chúng ta sẽ luôn được nghe rất nhiều những bài thơ tự sáng tác bởi những người dân làm theo thể thơ này. Mỗi chúng ta cần trân quý, gìn giữ, phát huy thể thơ này bởi đó là một thể thơ mang bản sắc và dấu ấn của dân tộc Việt Nam.

**NGÀY DẠY**: **16/4/2020**

**TUẦN 25**

**TIẾT 3**

**ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**THUYẾT MINH VỀ**

**THỂ THƠ THẤT NGÔN TỨ TUYỆT**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

- Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học (thể thơ hay văn bản cụ thể), trước hết phải quan sát, nhận xét, sau đó khái quát thành những đặc điểm.

- Khi nêu các đặc điểm, cần lựa chọn những đặc điểm tiêu biểu, quan trọng và cần có những ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ các đặc điểm ấy.

**\*Dàn ý thuyết minh về một thể loại văn học:**

**A. Mở bài:** Giới thiệu chung về thể loại văn học mà em chọn thuyết minh (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại)

**B. Thân bài:** Khái quát chung:

   + Đưa ra khái niệm về thể loại văn học đó

   - Các đặc trưng của thể loại:

   + Chỉ ra các đặc điểm cơ bản.

   + Nhấn mạnh vào đặc điểm nổi bật.

   - Dẫn ra các tác phẩm văn học tiêu biểu của thể loại.

C. Kết bài: Cảm nghĩ chung về thể loại văn học đó.

**II. BÀI TẬP:**

**\*Đề:** Lập dàn ý thuyết minh về một thể loại em yêu thích: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

**\* Gợi ý:**

**A. Mở bài:**

Trong các bài thơ đã học, có rất nhiều tác phẩm thuộc thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Thể thơ này rất phổ biến trong thơ ca Việt Nam và nó mang tính thẩm mĩ rất cao.

**B. Thân bài:**

- Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ được ra đời vào thế kỉ 7 vào thời Đường, ở Trung Quốc.

- Bài thơ chỉ có 4 câu, mỗi câu có bảy chữ mà diễn tả đầy đủ ý nghĩa của tác giả muốn trình bày nên người ta mới gọi 4 câu thơ đó là tứ tuyệt. Số dòng, số chữ trong câu trong bài bắt buộc không được thêm bớt.

- Luật bằng trắc: Thơ tứ tuyệt có 2 thể là luật trắc vần bằng và luật bằng vần bằng:

Bằng (huyền, không), trắc (sắc, nặng, hỏi, ngã). Có bài gieo vần bằng hoặc gieo vần trắc nhưng vần bằng là phổ biến.

- Cách đối: Đối hai câu đầu hoặc hai câu cuối, có bài vừa đối hai câu đầu, vừa đối hai câu cuối hoặc không có đối.

-  Thất ngôn tứ tuyệt theo Đường luật: Có quy luật nghiêm khắc về luật, niêm và vần (theo bằng trắc) và có bố cục rõ ràng.

* Tiếng thứ hai của câu thứ nhất là tiếng quan trọng, nó quy định luật cho toàn bài. Nếu tiếng thứ 2 mang thanh B thì luật của toàn bài là luật B.
* Niêm: Được tính theo hàng dọc, các câu phải niêm với nhau (giống nhau)
* Cách hiệp vần: Thường các câu 1, 2, 4 hoặc chỉ các câu 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối.
* Bố cục: Bốn câu trong bài theo thứ tự là các câu: khai, thừa, chuyển, hợp. Hai phần: 2 câu đầu tả cảnh, hai câu cuối tả tình.

- Về đặc điểm của thơ thì thơ thất ngôn tứ tuyệt sẽ có nhịp điệu du dương như một bản giao hưởng khiến cho bài thơ sẽ rất dễ đọc nghe sẽ rất êm tai. Cách ngắt nhịp phổ biến: 4/3.

- Các thi nhân xưa thường thích sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt bởi nó ngắn gọn, xúc tích nhưng mang hàm ý rất cao. Sử dụng thể thơ này thể hiện trình độ và tài hoa của các thi nhân.

- Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ Đường có sự kết hợp hài hoà cân đối cổ điển nhạc điệu trầm bổng, đăng đối nhịp nhàng, có nội dung rất đa dạng và phong phú. Thể thơ có thi pháp chặt chẽ, nghiêm cách, vô cùng đa dạng nhưng không hề đơn giản,

số câu số chữ bắt buộc không được thêm bớt.

**C. Kết bài:**

- Tóm lại, thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ phổ biến trong thi ca xưa.

- Thể thơ góp phần quan trọng vào những thành tựu rực rỡ về thơ ca của nền văn học.

**NGÀY DẠY**: **17/4/2020**

**TUẦN 25**

**TIẾT 4**

**ÔN TẬP VĂN THUYẾT MINH (tiếp theo)**

**THUYẾT MINH VỀ THỂ THƠ**

**THẤT NGÔN TỨ TUYỆT (tiếp theo)**

**I. ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

**\* Kiểm tra bài cũ:**

1.Muốn thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học, ta phải thực hiện các bước như thế nào?

2.Trình bày dàn ý của một bài thuyết minh về một thể loại thơ.

**II. BÀI TẬP:**

**\* Đề:** Thuyết minh về một thể loại thơ em yêu thích: thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

\* **Hướng dẫn làm bài:**

- Học sinh xem lại phần II (Tiết 1) dàn ý chi tiết bài thuyết minh về thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

- Viết bài thành bài thuyết minh hoàn chỉnh.

**\* Bài văn tham khảo:**

Trong các bài thơ đã học, có rất nhiều tác phẩm thuộc thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. Thể thơ này rất phổ biến trong thơ ca Việt Nam và nó mang tính thẩm mĩ rất cao.

Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ được ra đời vào thế kỉ 7 vào thời Đường, ở Trung Quốc.

Bài thơ chỉ có 4 câu, mỗi câu có bảy chữ mà diễn tả đầy đủ ý nghĩa của tác giả muốn trình bày nên người ta mới gọi 4 câu thơ đó là tứ tuyệt. Số dòng, số chữ trong câu trong bài bắt buộc không được thêm bớt.

Thơ tứ tuyệt có 2 thể là luật trắc vần bằng và luật bằng vần bằng: Bằng (huyền, không), trắc (sắc, nặng, hỏi, ngã). Có bài gieo vần bằng hoặc gieo vần trắc nhưng vần bằng là phổ biến.

Đối ở hai câu đầu hoặc hai câu cuối, có bài vừa đối hai câu đầu, vừa đối hai câu cuối hoặc không có đối.Thất ngôn tứ tuyệt theo Đường luật: Có quy luật nghiêm khắc về luật, niêm và vần (theo bằng trắc) và có bố cục rõ ràng. Tiếng thứ hai của câu thứ nhất là tiếng quan trọng, nó quy định luật cho toàn bài. Nếu tiếng thứ 2 mang thanh B thì luật của toàn bài là luật B. Niêm được tính theo hàng dọc, các câu phải niêm với nhau (giống nhau). Cách hiệp vần thường ở các câu 1, 2, 4 hoặc chỉ các câu 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối.

Bốn câu trong bài bố cục theo thứ tự là các câu: khai, thừa, chuyển, hợp. Hai phần: 2 câu đầu tả cảnh, hai câu cuối tả tình.

Về đặc điểm của thơ thì thơ thất ngôn tứ tuyệt sẽ có nhịp điệu du dương như một bản giao hưởng khiến cho bài thơ sẽ rất dễ đọc nghe sẽ rất êm tai. Cách ngắt nhịp phổ biến: 4/3.

Các thi nhân xưa thường thích sử dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt bởi nó ngắn gọn, xúc tích nhưng mang hàm ý rất cao. Sử dụng thể thơ này thể hiện trình độ và tài hoa của các thi nhân. Thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ Đường có sự kết hợp hài hoà cân đối cổ điển nhạc điệu trầm bổng, đăng đối nhịp nhàng, có nội dung rất đa dạng và phong phú. Thể thơ có thi pháp chặt chẽ, nghiêm cách, vô cùng đa dạng nhưng không hề đơn giản, số câu số chữ bắt buộc không được thêm bớt.

Tóm lại, thất ngôn tứ tuyệt là thể thơ phổ biến trong thi ca xưa. Thể thơ góp phần quan trọng vào những thành tựu rực rỡ về thơ ca của nền văn học.